TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28/11/2019.
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Kim Vinh

+ Bà Huỳnh Thị Cát Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 177/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 61/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trương Huỳnh L, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Ấp Mỹ Đ1, xã Mỹ Q, thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ tạm trú: 1A/35 ấp Bình Đ, xã Bình H, huyện Thuận A, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Anh Dương Công Đ, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Ấp Mỹ Đ1, xã Mỹ Q, Thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ tạm trú: Ấp 2, xã Long T, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai.

(Chị L có mặt, anh Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/3/2019, bản tự khai ngày 15/3/2019 và các lời khai tiếp theo tại tòa, nguyên đơn chị Trương Huỳnh L trình bày: Chị và anh Đ xây dựng gia đình với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

xã Mỹ Q, thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn vợ chồng đến huyện Thuận A, tỉnh Bình Dương làm công nhân, sinh sống Bình Dương, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Đến năm 2017, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do bất đồng quan điểm sống, anh Đ ghen tuông cho rằng chị có quan hệ tình cảm với người khác nên thường hay kiếm chuyện gây gỗ với chị, từ đó cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, anh Đ đã bỏ nhà đến tạm trú tại ấp 2, xã Long T, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai và sống ly thân nhau từ năm 2017 cho đến nay, không có bàn bạc đoàn tụ, cũng không còn quan tâm gì đến nhau, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

+ Bị đơn anh Dương Công Đ không đến Tòa làm việc nên không có lời khai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định, bị đơn không tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vụ án từ khi thụ lý đến ngày xét xử đã vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị L, cho chị L được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Dương Công Đ đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa đến cho anh Đ nhưng anh Đ không có ý kiến và vắng mặt đến lần thứ hai nên xét xử vắng mặt anh Đ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Trương Huỳnh L đang cư trú tại xã Mỹ Q, Thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng. Chị có đơn tranh chấp ly hôn với anh Dương Công Đ cư trú tại Ấp Mỹ Đ1, xã Mỹ Q, Thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng. Hiện đang tạm trú: Ấp 2, xã Long T, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

huyện Nhơn Trạch theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Đ kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Q, thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 28/12/2012 nên áp dụng Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị L và anh Đ chung sống hạnh phúc. Đến năm 2017, thì phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân với nhau. Nguyên nhân, do bất đồng quan điểm sống, anh Đ thường hay ghen tuông với chị L, từ đó cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng thường hay gây gỗ, cải vã nhau, anh Đ đã bỏ nhà đến tạm trú tại ấp 2, xã Long T, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai và sống ly thân nhau từ năm 2017 cho đến nay, không có bàn bạc đoàn tụ, cũng không còn quan tâm gì đến nhau. Tại phiên tòa, chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được tình cảm, không còn khả năng đoàn tụ chị yêu cầu ly hôn anh Đ là có căn cứ.

Xét điều kiện để chị L và anh Đ đoàn tụ chung sống với nhau là không có, tình trạng của vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị L được ly hôn anh Đ.

[4] Về con chung: Không có.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát là phù hợp chứng cứ đã thu thập, quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Án phí: Chị Trương Huỳnh L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Huỳnh L đối với anh Dương Công Đ về việc “Ly hôn”.

Cho chị Trương Huỳnh L được ly hôn anh Dương Công Đ.

- Con chung: Không có.

- Tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2- Về án phí: Chị Trương Huỳnh L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000403 ngày 12/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch.

3- Quyền kháng cáo: Chị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Cảnh

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H.Nhơn Trạch;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- THA DS H.Nhơn Trạch;
- Lưu hồ sơ.